

Số: 10/2025/QĐST-HNGĐ

P, ngày 07 tháng 01 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2024.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 831/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Lê Thanh T, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn 1, xã T, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Chị Võ Thị P, sinh năm 1996; địa chỉ: 43 Mạc Đăng D, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Thanh T và chị Võ Thị P đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai năm 2016. Thời gian chung sống anh, chị phát sinh nhiều mâu thuẫn không giải quyết được, không có Tg nói chung, mâu thuẫn ngày càng căng thẳng, không được cải thiện, hạnh P không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và đã ly thân khoảng 2 năm nên không thể tiếp tục chung sống với nhau. Anh, chị yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Lê Thanh T và chị Võ Thị P có 01 con chung là cháu Lê Võ An Nh, sinh ngày 13-5-2018. Anh, chị thống nhất giao con chung cho chị Võ Thị P trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con thành niên, đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Thanh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Lê Võ An Nh, sinh ngày 13-5-2018 số tiền 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con thành niên và có khả năng lao động.

Thời điểm cấp dưỡng vào ngày 05 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 01 năm 2025 cho đến khi con thành niên và có khả năng lao động.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự, cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Thanh T và chị Võ Thị P.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Lê Võ An Nh, sinh ngày 13-5-2018 cho chị Võ Thị P trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con thành niên, đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Thanh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Lê Võ An Nh, sinh ngày 13-5-2018 số tiền 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con thành niên và có khả năng lao động.

Thời điểm cấp dưỡng vào ngày 05 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 01 năm 2025 cho đến khi con thành niên và có khả năng lao động.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số

tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Lê Thanh T và chị Võ Thị P tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 001005 ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai. Anh T, chị P đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục P thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thành phố P;
- Chi cục THADS thành phố P;
- UBND phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai (GCNKH số 14, ngày 29-3-2016);
- Lưu VP, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Thị Nga